SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 504 /TMCG-YHCTĐN

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Về việc in ấn biểu mẫu chuyên môn tại Bệnh viện

Kính gửi: Các quý Công ty.

Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đang có nhu cầu in ấn biểu mẫu chuyên môn tại Bệnh viện.

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch nêu trên, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng kính mời các đơn vị có đủ năng lực trong lĩnh vực này tham gia chào giá (*theo Phụ lục đính kèm*).

1. Hồ sơ báo giá gồm:

- Bảng báo giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên, đóng dấu khi nộp bảng chào giá (do đại diện hợp pháp ký và đóng dấu);

- Bảng báo giá phải ghi rõ thời gian báo giá và hiệu lực báo giá;

- Giá chào bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có), giao hàng tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;

- Cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phát hành hóa đơn điện tử;

- Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá.

2. Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá đến:

Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 77 đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại: 0236.3696.123. File mềm xin vui lòng gửi về email: benhvienyhoccotruyen@danang.gov.vn

Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng thông báo đến 09h00 ngày 23 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Bệnh viện rất mong nhận được sự hợp tác của các Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng QLCL (để đăng website);
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Văn Ánh

ynq-20/05/2026 10:59:05-ynq-ynq-ynq-ynq

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC MUA SẮM HÀNG HÓA

(Kèm Thư mời chào giá số 504 /TMCG-YHCTĐN ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, quy cách	Mô tả thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Bệnh án Y học cổ truyền	Giấy A3 gấp đôi, in 1mặt, chữ màu đen KT: 29.7cm x 42cm, gáy 0.5cm	Giấy cứng, màu trắng - Định lượng ≥ 250gsm; - Độ trắng ≥ 90%	Cái	17.600	*(Theo mẫu quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế)*
2.	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	Giấy A4, in 2 mặt, chữ màu đen. KT: 29.7cm x 21cm	Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Tờ	10.500	*(Theo mẫu quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế)*
3.	Giấy hẹn khám lại	Giấy A5, in 1 mặt, chữ màu đen KT: 14.8cm x 21cm	Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Tờ	640	*(Theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế)*
4.	Đơn thuốc	Giấy A5, in 1 mặt, chữ màu đen KT: 14.8cm x 21cm	Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Tờ	9.600	*(Theo mẫu quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế)*
5.	Sổ giao ban	**Bìa:** Giấy A4, in 1 mặt trước, chữ màu xanh KT: 29.7cm x 21cm **Ruột:** Giấy A3 gấp đôi, in 2 mặt, 200 trang, chữ màu đen, gáy khâu chỉ KT: 29.7cm x 42cm	**Bìa:** Giấy cứng, màu trắng - Định lượng ≥250gsm, - Độ trắng ≥90% **Ruột:** Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Quyển	30	*(Theo mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Bộ Y tế)*
6.	Sổ thường trực	**Bìa:** Giấy A4, in 1 mặt trước, chữ màu xanh KT: 29.7cm x 21cm **Ruột:** Giấy A3 gấp đôi, in 2 mặt, 200 trang, chữ màu đen, gáy khâu chỉ KT: 29.7cm x 42cm	**Bìa:** Giấy cứng, màu trắng - Định lượng ≥250gsm, - Độ trắng ≥90% **Ruột:** Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Quyển	15	*(Theo mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Bộ Y tế)*
7.	Sổ bàn giao thuốc thường trực	**Bìa:** Giấy A4, in 1 mặt trước, chữ màu xanh KT: 29.7cm x 21cm **Ruột:** Giấy A3 gấp đôi, in 2 mặt, 200 trang, chữ màu đen, gáy khâu chỉ KT: 29.7cm x 42cm	**Bìa:** Giấy cứng, màu trắng - Định lượng ≥250gsm, - Độ trắng ≥90% **Ruột:** Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Quyển	21	*(Theo mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Bộ Y tế)*
8.	Sổ báo ăn, uống của người bệnh	**Bìa:** Giấy A3, in 1 mặt trước, chữ màu xanh. KT: 29.7cm x 42cm **Ruột:** Giấy A2 gấp đôi, in 2 mặt, chữ màu đen, 200 trang, gáy khâu chỉ KT: 42cm x 59.4cm	**Bìa:** Giấy cứng, màu trắng - Định lượng ≥250gsm - Độ trắng ≥90% **Ruột:** Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Quyển	4	*(Theo mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Bộ Y tế)*

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, quy cách	Mô tả thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
9.	Sổ Biên bản hội chẩn	**Bìa:** Giấy A4, in 1 mặt trước, chữ màu xanh KT: 29.7cm x 21cm **Ruột:** Giấy A3 gấp đôi, in 2 mặt, 300 trang, chữ màu đen, gáy khâu chỉ KT: 29.7cm x 42cm	**Bìa:** Giấy cứng, màu trắng - Định lượng ≥250gsm, - Độ trắng ≥90% **Ruột:** Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Quyển	8	*(Biên bản lấy theo mẫu từ Công văn số 65/KCB-QLCL&CĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế)*
10.	Sổ chẩn đoán hình ảnh	**Bìa:** Giấy A4, in 1 mặt trước, chữ màu xanh KT: 29.7cm x 21cm **Ruột:** Giấy A3 gấp đôi, in 2 mặt, 200 trang, chữ màu đen, gáy khâu chỉ KT: 29.7cm x 42cm	**Bìa:** Giấy cứng, màu trắng - Định lượng ≥250gsm, - Độ trắng ≥90% **Ruột:** Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Quyển	15	Theo mẫu Bệnh viện
11.	Sổ lý lịch máy	**Bìa:** Giấy A3 gấp đôi, in 1 mặt trước, chữ màu đen **Ruột:** Giấy A3 gấp đôi, in 2 mặt, chữ màu đen, 20 trang KT: 29.7cm x 42cm	**Bìa:** Giấy màu xanh - Định lượng ≥65gsm **Ruột:** Giấy màu trắng, - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Quyển	10	Theo mẫu Bệnh viện
12.	Bì đựng phim X-quang	In 2 mặt, chữ màu xanh đen KT: 26cm x 38cm	Giấy cứng, màu trắng, - Định lượng ≥100gsm - Độ trắng ≥90%	Cái	7.000	Theo mẫu Bệnh viện
13.	Bì đựng phim CT	In 2 mặt, chữ màu xanh đen KT: 50cm x 38cm	Giấy cứng, màu trắng -Định lượng ≥120gsm -Độ trắng ≥90%	Cái	400	Theo mẫu Bệnh viện
14.	Kẹp hồ sơ giấy, 3 dây	In thông tin theo yêu cầu bệnh viện KT: 33cmx24cmx15cm	- Giấy bìa cứng, caro cán láng - Gáy vải - Dây cột vải - Định lượng ≥300gsm	Cái	1.800	
15.	Bì thư (đựng tài liệu)	In thông tin theo yêu cầu bệnh viện, chữ màu xanh, có nắp gập KT: 13cm x 19cm	Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Cái	1.000	Theo mẫu Bệnh viện
16.	Bì thư (đựng tài liệu)	In thông tin theo yêu cầu bệnh viện, chữ màu xanh, có nắp gập KT: 18cm x 24cm	Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Cái	1.000	Theo mẫu Bệnh viện
17.	Bì thư (đựng tài liệu)	In thông tin theo yêu cầu bệnh viện, chữ màu xanh, có nắp gập KT: 25cm x 35cm	Giấy màu trắng - Định lượng ≥65gsm; - Độ trắng ≥90%	Cái	200	Theo mẫu Bệnh viện
Tổng cộng: 17 khoản						

PHỤ LỤC 02

Mẫu báo giá của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng

(Đính kèm Thư mời chào giá số 504/TMCG-YHCTĐN ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Email:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày ……. tháng ……. năm 2026

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 77 đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng.

Theo Thư mời chào giá số...../TMCG-YHCTĐN ngày…/…/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, quy cách	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1								
2								
3								
…..								

(Số tiền bằng chữ:.....)

Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan.

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên và đóng dấu)